

**Nguyễn Đức Anh, CFA**

Chuyên viên phân tích

[Anh2.NguyenDuc@mbs.com.vn](mailto:Anh2.NguyenDuc@mbs.com.vn)

**Hoàng Công Tuấn**

Trưởng bộ phận kinh tế

[Tuan.hoangcong@mbs.com.vn](mailto:Tuan.hoangcong@mbs.com.vn)

*Tình trạng thanh khoản trong hệ thống ngân hàng đang ổn định mặc dù NHNN hút ròng 27 nghìn tỷ đồng trong vòng 6 ngày đầu tháng. Lãi suất liên ngân hàng qua đêm tiếp tục tăng nhẹ nhưng lại giảm mạnh ở kỳ hạn 1 tháng. Tỷ giá USD/VND trung tâm đi ngang trong khi tỷ giá liên ngân hàng và tự do đều giảm. Lợi suất TPCP trên thị trường sơ cấp lần thứ cấp đều giảm khá sâu do nhà đầu tư tìm kiếm các kênh trú ẩn an toàn. Khôi ngoại tận dụng lợi suất thấp đã chốt lời TPCP, bán ròng 1.953 tỷ đồng trong 2 tuần.*

### Thị Trường Tiền Tệ

**Trong 6 ngày đầu tháng 3, NHNN đã thực hiện hút ròng 27 nghìn tỷ đồng khỏi hệ thống. Tuy nhiên, 4 ngày tiếp theo chứng kiến lượng hút ròng bằng 0, cho thấy NHNN đang có những động thái hỗ trợ thị trường. Lãi suất liên ngân hàng qua đêm cũng tăng nhẹ so với cuối tháng 2.**

Hệ thống ngân hàng đang dần ổn định thanh khoản khi 4 ngày gần nhất, không có giao dịch nào trên thị trường mở dù trong 6 ngày đầu tiên của tháng 3, NHNN đã hút ròng 27 nghìn tỷ đồng qua kênh tín phiếu kỳ hạn 91 ngày. Tính từ đầu năm 2020, NHNN đã hút ròng 147 nghìn tỷ đồng ra khỏi hệ thống.

Do NHNN đã hút ròng lượng tiền tương đối lớn, lãi suất liên ngân hàng qua đêm tiếp tục tăng nhẹ, 12 điểm cơ bản từ cuối tháng 2, lên 2,12%/năm. Trong khi đó lãi suất kỳ hạn 1 tháng lại giảm 34 điểm cơ bản còn 2,63%/năm.

**Tỷ giá USD/VND trung tâm đi ngang trong khi tỷ giá tự do và liên ngân hàng giảm do quyết định hạ lãi suất của Fed.**

Trên thế giới, quyết định hạ lãi suất khẩn cấp của Fed khiến đồng USD dần hạ nhiệt sau giai đoạn tăng giá mạnh do ảnh hưởng của dịch bệnh. Tuy tỷ giá USD/VND trung tâm đi ngang so với cuối tháng trước, giảm 2 đồng từ 23.224 đồng/USD về 23.222 đồng/USD, tỷ giá trên thị trường tự do và tỷ giá liên ngân hàng lại giảm lần lượt 55 và 28 đồng về mức 23.205 đồng/USD và 23.212 đồng/USD. Mới đây Fed lại hạ lãi suất khẩn cấp tới 1 điểm phần trăm, dự kiến sẽ giúp tỷ giá USD/VND tiếp tục giữ ở mức ổn định.

**Thuật ngữ viết tắt:**

TPCP: Trái phiếu chính phủ

NSNN: Ngân sách nhà nước

NHNN: Ngân hàng nhà nước

NHTM: Ngân hàng thương mại

KBNN: Kho bạc nhà nước

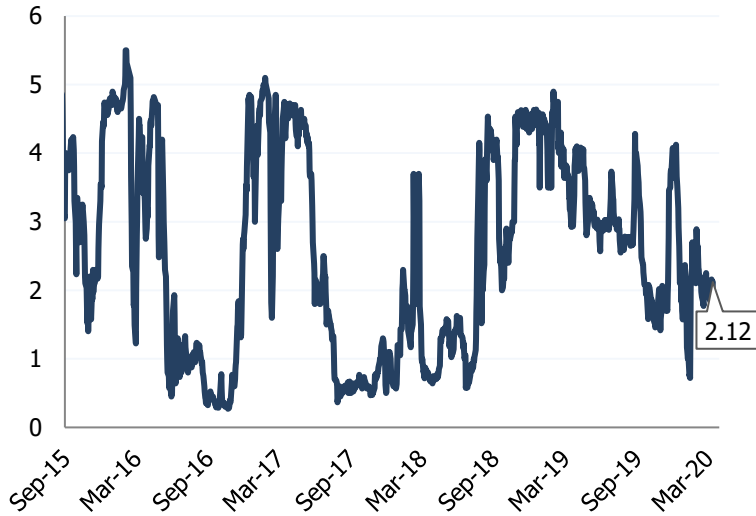
GTGD: Giá trị giao dịch

NĐTNN: Nhà đầu tư nước ngoài

TCTD: Tổ chức tín dụng

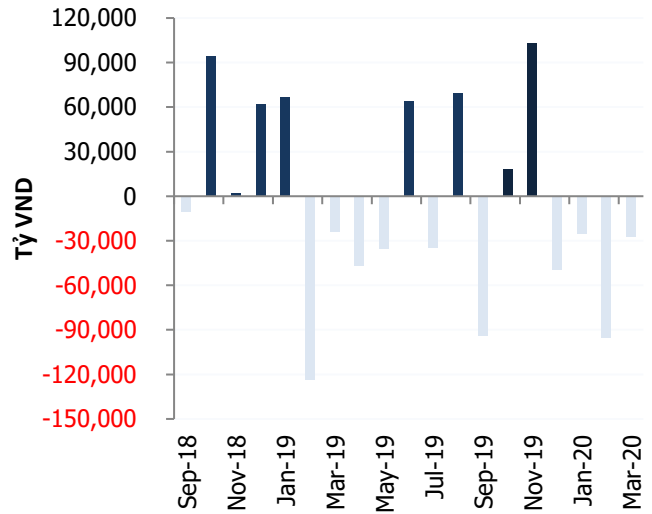
LSTC: Lãi suất tham chiếu

**Hình 1. Lãi suất qua đêm liên ngân hàng (%)**



Nguồn: Bloomberg.

**Hình 2. Thanh khoản thị trường mở (Bơm Ròng)**



Nguồn: NHNN.

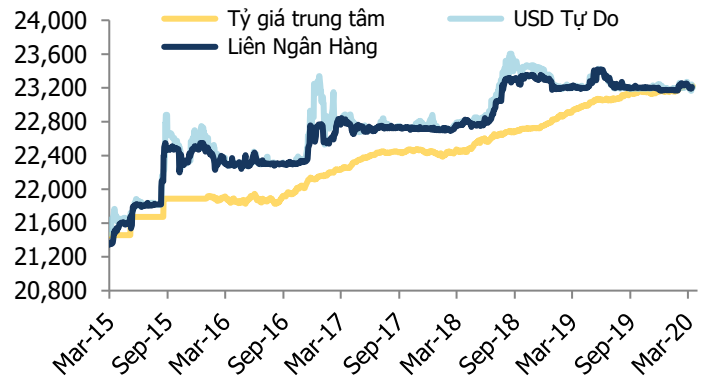
**Hình 3. Lãi suất liên ngân hàng**

	Qua đêm	1 Tuần	2 Tuần	1 Tháng
31/12	1,68	2,64	3,09	3,79
31/01	2,89	3,18	3,27	3,4
28/02	2	2,23	2,38	2,97
13/03	2,12	2,24	2,32	2,63

(%)

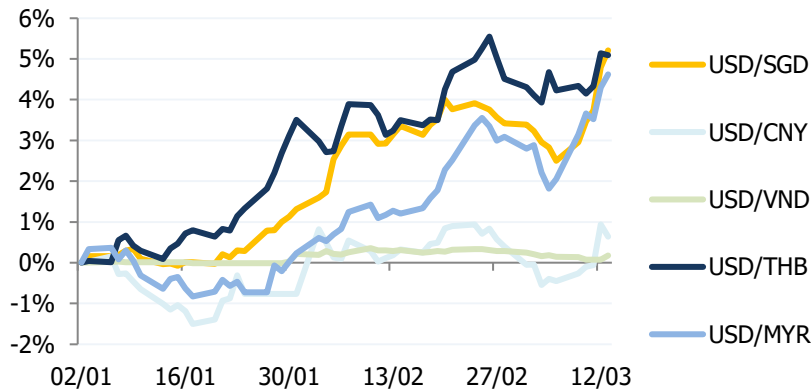
Nguồn: Bloomberg.

**Hình 4. Tỷ giá USD/VND**



Nguồn: NHNN, Bloomberg, MBS.

**Hình 5. Tỷ giá một số đồng tiền trong khu vực tính từ đầu năm 2020**



Nguồn: Bloomberg

## Thị Trường Trái Phiếu Chính Phủ

### Thị trường sơ cấp

**TPCP được các nhà đầu tư tích cực đón nhận khi có 8.120 tỷ đồng trái phiếu được huy động trên tổng số 10.000 tỷ đồng chào bán. Lợi suất trúng thầu tiếp tục giảm sâu.**

Nửa đầu tháng 3, có 8.120 tỷ đồng trái phiếu ở 5 kỳ hạn được phát hành thành công trên tổng số 10.000 tỷ đồng được chào thầu, tương đương 81%. Các kỳ hạn dài tiếp tục được ưa chuộng: trái phiếu kỳ hạn 20-30N chiếm 46% số trái phiếu được phát hành. KBNN đang tận dụng hoàn cảnh lợi suất TPCP thấp rất tốt để phát hành kỳ hạn dài hơn, kéo giãn được thời hạn trả nợ.

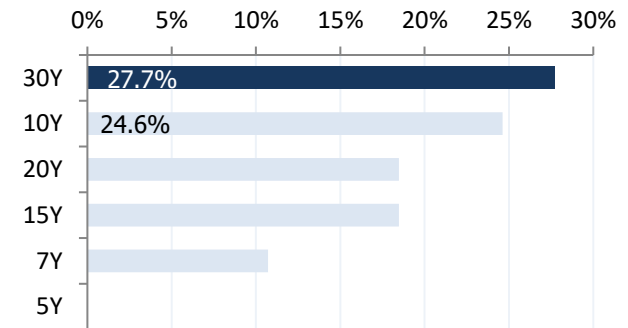
Lợi suất TPCP tiếp tục giảm trong bối cảnh kinh tế khó khăn. Cụ thể, lợi suất trúng thầu kỳ hạn 10N và 15N trong kỳ lần lượt là 2,18%/năm và 2,51%/năm, giảm lần lượt 59 và 34 điểm cơ bản so với lợi suất trúng thầu trong tháng 2. Lợi suất kỳ hạn 30N cũng giảm 55 điểm cơ bản về còn 3%/năm.

**Hình 6. Kết quả đấu thầu TPCP T2/2020**

Kỳ hạn	Giá trị chào bán	Giá trị trúng thầu	Tỷ lệ trúng thầu	Lợi suất
5N	0	0		
7N	1.500	870	58%	1,9-2%
10N	2.000	2.000	100%	2,18%
15N	1.500	1.500	100%	2,51%
20N	1.500	1.500	100%	2,98%
30N	3.500	2.250	64%	3-3,25%
<b>Tổng</b>	<b>10.000</b>	<b>8.120</b>	<b>81%</b>	<b>Đơn vị: tỷ đồng</b>

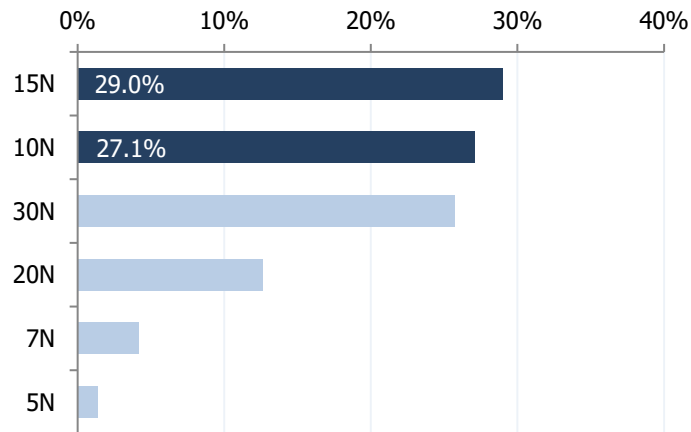
Nguồn: HNX.

**Hình 7. Tỷ trọng TPCP phát hành T2/2020**



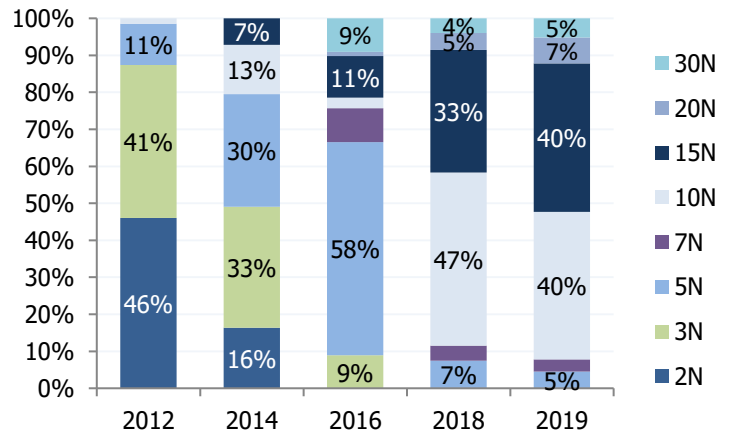
Nguồn: HNX.

**Hình 8. Tỷ trọng TPCP trúng thầu từ đầu năm 2020**



Nguồn: HNX.

**Hình 9. Tỷ trọng TPCP trúng thầu qua các năm**



Nguồn: HNX.

**Hình 10. Tình hình phát hành TPCP năm 2020**

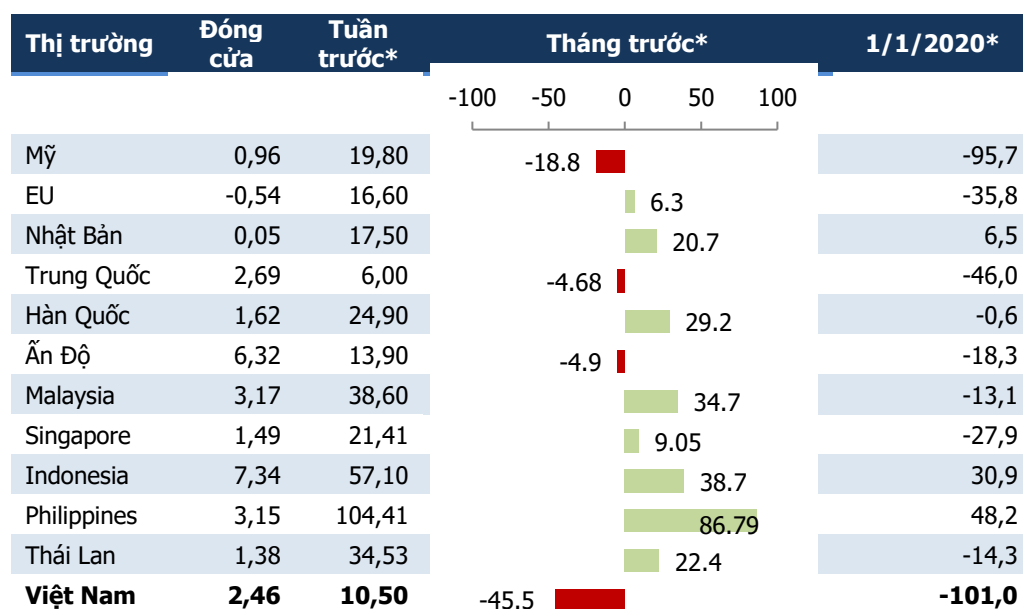
Kỳ hạn	Kế hoạch KBNN Q1	KBNN phát hành Q1	% Kế hoạch KBNN Q1
5 Năm	5.000-6.000	500	8%-10%
7 Năm	4.000-5.000	1.480	30%-37%
10 Năm	14.000-17.000	9.679	57%-69%
15 Năm	15.000-18.000	10.347	57%-69%
20 Năm	7.000-8.000	4.500	56%-64%
30 Năm	5.000-6.000	9.177	153%-184%
<b>Tổng</b>	<b>50.000-60.000</b>	<b>35.683</b>	<b>59%-71%</b>

Nguồn: KBNN, HNX

**Hình 11. Lợi suất TPCP 10N tại một số quốc gia**

Tính đến ngày 13/03/2020

\*Số điểm cơ bản thay đổi so với hiện tại



Nguồn: Bloomberg.

## Thị trường thứ cấp

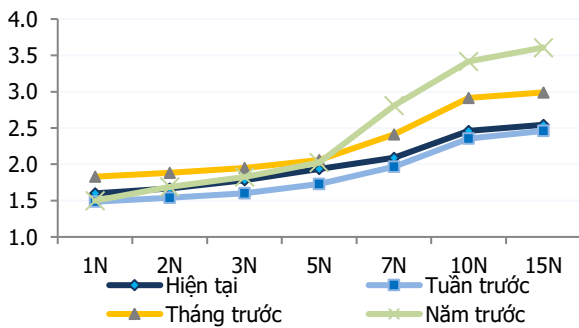
**Lợi suất TPCP giảm sâu trong tuần đầu tiên và chỉ kịp hồi phục nhẹ. Thị trường giao dịch thông thường TPCP hoạt động cực kỳ sôi nổi, giá trị giao dịch bình quân cao nhất trong 3 năm gần đây, cao hơn 45% so với mức bình quân tháng trước. Khôi ngoại tiếp tục bán ròng 1.953 tỷ đồng TPCP.**

Môi trường vĩ mô bất ổn khiến nhà đầu tư tìm đến TPCP làm nơi trú ẩn, hệ quả là lợi suất TPCP đã giảm sâu trong tuần đầu tiên và chỉ kịp hồi phục nhẹ trong tuần tiếp theo. So với cuối tháng 2, lợi suất TPCP kỳ hạn 2N đã giảm 22 điểm cơ bản về 1,67%/năm. Lợi suất TPCP kỳ hạn 10N

đạt 2,46%/năm, giảm 45 điểm cơ bản. Tính từ đầu năm, lợi suất TPCP kỳ hạn 10N đã giảm gần 1 điểm phần trăm.

Thị trường TPCP thứ cấp hoạt động cực kỳ sôi nổi, giá trị giao dịch trung bình 14.071 tỷ đồng/ngày, cao hơn 36% so với mức bình quân tháng 2. Khối lượng giao dịch thông thường chiếm 65% tổng GTGD, tương đương mức 91,4 nghìn tỷ đồng. Bình quân giao dịch 9,1 nghìn tỷ đồng/ngày, cao nhất trong 3 năm gần đây, tăng 45% so với mức bình quân tháng 2. Giao dịch repo chiếm 35% thanh khoản thị trường, đạt 49,2 nghìn tỷ đồng, giá trị giao dịch bình quân ngày đạt 4,9 nghìn tỷ đồng/ngày, tăng 21% so với bình quân tháng trước. Khối ngoại tận dụng lợi suất TPCP thấp đã tiếp tục chốt lời, rút vốn khỏi thị trường khi bán ròng tới 1.953 tỷ đồng TPCP chỉ trong 10 ngày, nhiều hơn cả lượng bán ròng trong tháng 2. Tính từ đầu năm, NĐTNN đã bán ròng 2.932 tỷ đồng TPCP.

**Hình 12. Lợi suất TPCP (%)**



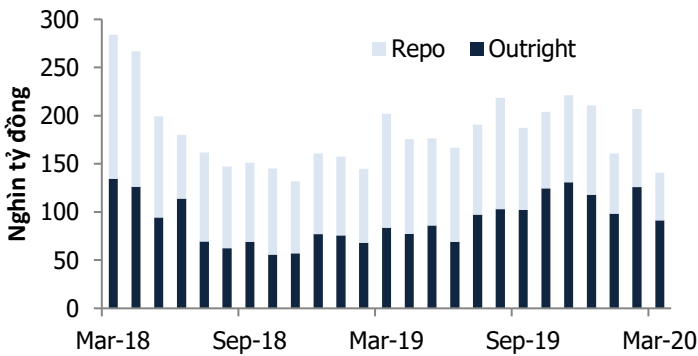
Nguồn: Bloomberg.

**Hình 13. Chênh lệch lợi suất TPCP VN 2N và 10N (bps)**



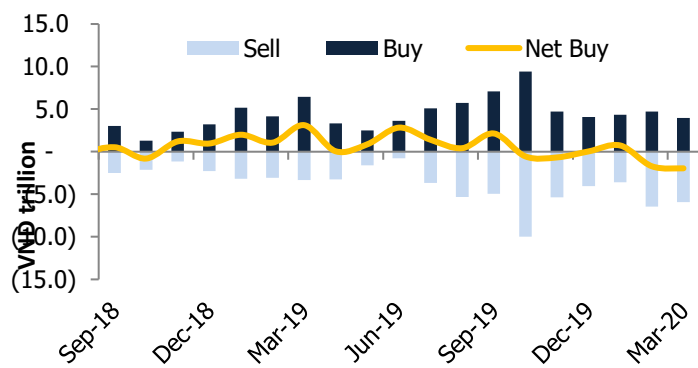
Nguồn: Bloomberg.

**Hình 14. GTGD Outright và Repo trên thị trường thứ cấp**



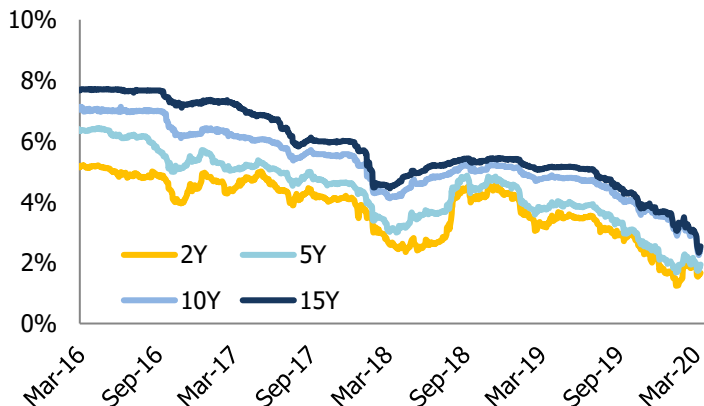
Nguồn: HNX.

**Hình 15. Giao dịch khối ngoại trên thị trường thứ cấp**

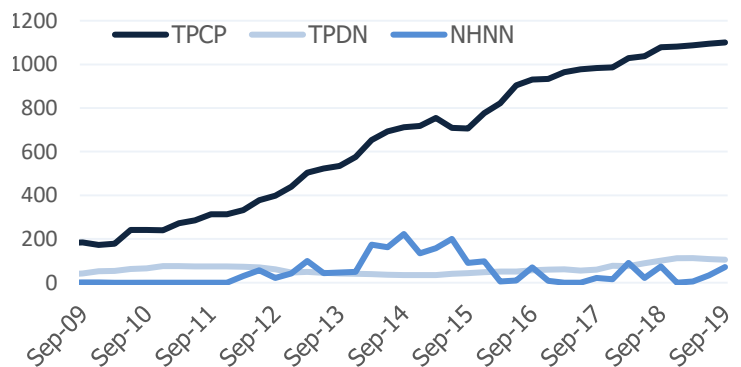


Nguồn: HNX.

**Hình 16. Đường cong lợi suất TPCP - TT thứ cấp**



**Hình 17. Dự nợ thị trường trái phiếu Việt Nam (nghìn tỷ đồng)**



Nguồn: Bloomberg.

Nguồn: ADB.

## Thị Trường Trái Phiếu Doanh Nghiệp

Một số TPDN được phát hành trong thời gian gần đây: Phú Mỹ Hưng huy động thành công 900 tỷ đồng kỳ hạn 75 tháng, trả lãi 6 tháng/lần, lãi suất cố định 7,5%/năm, trả gốc một phần vào năm 2022 và 2024; Đầu tư Đường Mặt Trời phát hành 100 tỷ đồng kỳ hạn 2 năm, trả lãi 6 tháng/lần, lãi suất cố định 10%/năm; Chứng khoán IB phát hành 200 tỷ đồng trái phiếu kỳ hạn 2 năm, trả lãi 6 tháng/lần, lãi suất cố định 10%/năm; Khải Hoàn Land phát hành 80 tỷ đồng trái phiếu kỳ hạn 3 năm, trả lãi 3 tháng/lần, lãi suất kỳ đầu 11,5%/năm, các kỳ sau thả nổi ở mức LSTC + 4%/năm.

Hình 18. Một số doanh nghiệp phát hành trái phiếu trong thời gian gần đây

Tổ chức phát hành	Ngày phát hành/ Công bố TT	Kỳ hạn	Giá trị (tỷ đồng)	Lãi suất coupon (năm)	Loại coupon	Kỳ hạn trả lãi	Ghi chú
<b>Ngân Hàng</b>							
ACB	27/12/2019- 07/01/2020	10 Năm	230	8,5%	Cố định	12 tháng/lần	
Bắc Á Bank	24-30/12/2019	2-5N	1.450	6,6-7,2%	Cố định	12 tháng/lần	Kỳ hạn 2 năm: 450 tỷ đồng; Kỳ hạn 3 năm: 500 tỷ đồng; Kỳ hạn 5 năm: 500 tỷ đồng
MSB	25/12/2019	3 Năm	400	7,0%	Cố định	12 tháng/lần	
TPB	26/12/2019- 05/03/2020	7-10N	722,4	9,5-9,6%	Kỳ đầu: 9,5-9,6%. Kỳ sau: LSTC + 2,6-2,7%	12 tháng/lần	Kỳ hạn 7 năm: 688,4 tỷ đồng; Kỳ hạn 10 năm: 34 tỷ đồng
Seabank	24/12/2019	10 Năm	250	9,8%	Kỳ đầu: 9,8%. Kỳ sau: LSTC + 3%	12 tháng/lần	
HDB	27/12/2019	5 Năm	1,5	8,5%	Cố định	12 tháng/lần	
<b>BDS, XD, Hạ Tầng</b>							
IDJ	04/03/2020	3 Năm	9,411	13%	Cố định	3 tháng/lần	
AGG	03/03/2020	2 Năm	100	11%	Cố định	6 tháng/lần	
Phú Mỹ Hưng	03/02/2020	75 tháng	900	7,50%	Cố định	6 tháng/lần	Trả trước một phần gốc vào các năm 2022, 2024
Khải Hoàn Land	25/02/2020	3 năm	80	11,50%	4 kỳ đầu: 11,5%. Kỳ sau: LSTC + 4%	12 tháng/lần	
DXG	28/02/2020	1 năm	100	11%	Cố định	3 tháng/lần	
KBC	06/12/2019- 04/03/2020	18 tháng	200	10,80%	Cố định	6 tháng/lần	
HPX	28/11/2019	18 tháng	166	11,0%	Cố định	6 tháng/lần	
Công trình Giao Thông Đồng Nai	18/12/2019	2 Năm	200	11,5%	Kỳ đầu: 11,5%. Kỳ sau: LSTC + 4,5%	3 tháng/lần	
CC1	22/11/2019- 14/02/2020	3 Năm	300	11,5%	Kỳ đầu: 11,5%. Kỳ sau: LSTC + 4,4%	3 tháng/lần	
Đầu tư Xây dựng Hạ tầng và Giao Thông	14/02/2020	3 Năm	100	10%	2 kỳ đầu: 10%. Kỳ sau: LSTC + 2,65%	3 tháng/lần	
Hưng Thịnh Incons	10/02/2020	18 tháng	300	11%	4 kỳ đầu: 11%. Kỳ sau: LSTC + 4,1%	3 tháng/lần	
Sunrise Marina Nha Trang	10-12/02/2020	1 năm	500	11,5%	Cố định	3 tháng/lần	
BDS Wonderland	07/02/2020	2 Năm	500	11,0%	4 kỳ đầu: 11%/năm. Kỳ sau: LSTC + 4,1%	3 tháng/lần	
BCG Land	21/01/2020	5 Năm	350	11,0%	Kỳ đầu: 11%. Kỳ sau: LSTC + 4%	12 tháng/lần	

Tổ chức phát hành	Ngày phát hành/ Công bố TT	Kỳ hạn	Giá trị (tỷ đồng)	Lãi suất coupon (năm)	Loại coupon	Kỳ hạn trả lãi	Ghi chú
Vịnh Thiên Đường	06/02/2020	1 Năm	166	11,0%	Cố định	1 tháng/lần	
Kinh doanh & Đầu tư Bình Dương	01/10-31/12/2019	2-5 Năm	439	10,32-11%	Cố định: 10,32%/4 kỳ đầu: 11%/năm. Kỳ sau: LSTC + 4%	3 tháng/lần	Kỳ hạn 2 năm, LS thả nổi: 150 tỷ đồng. Kỳ hạn 5 năm, LS cố định 289 tỷ đồng
Hưng Phú	13/12/2019- 03/01/2020	4 Năm	400	12,0%	Cố định	12 tháng/lần	
BDS Hà An	23/10/2019- 20/01/2020	18-36 tháng	2.448	11,5%	Kỳ đầu: 11,5%. Kỳ sau: LSTC + 4,15%	3 tháng/lần	
Phú Thượng	14-17/01/2020	1 Năm	700	11,5%	Cố định	3 tháng/lần	
Du lịch Cù Lao Chàm	10/01-10/03/2020	3 Năm	250	10,0%	Kỳ đầu: 10%. Kỳ sau: LSTC + 3%	3 tháng/lần	
APEC Land Huế	15/01/2020	2 Năm	18,4	12,0%	Cố định	24 tháng/lần	
Địa ốc Phú Long	31/12/2019	3 Năm	100	11,0%	Cố định	12 tháng/lần	
City Garden	03/01/2020	18-30 Tháng	1.598	11,5%	Kỳ đầu: 11,5%. Kỳ sau: LSTC + 4,35%	3 tháng/lần	
CII	02/01/2020	2 Năm	250	11,0%	Kỳ đầu: 11%. Kỳ sau: LSTC + 3,85%	3-6 tháng/lần	LSTC điều chỉnh 3 tháng/lần
Địa Ốc Xanh	31/12/2019	1 Năm	3.450	10,0%	Kỳ đầu: 10%. Kỳ sau: LSTC + 2,55%	3 tháng/lần	
BDS An Khang	31/12/2019	1 Năm	450	11,5%	Kỳ đầu: 11,5%. Kỳ sau: LSTC + 4,15%	6 tháng/lần	LSTC điều chỉnh 3 tháng/lần
Vietracimex	06/01/2019	5 Năm	250	10,0%	4 kỳ đầu: 10%/năm. Kỳ sau: Thả nổi	3 tháng/lần	
SCR	22/11-13/12/2019	3 Năm	80	11,5%	Kỳ đầu: 11,5%. Kỳ sau: LSTC + 4,15- 4,35%	3 tháng/lần	
Golf Thiên Đường	02/01/2020	10 Năm	2.681	11,5%	Kỳ đầu: 11,5%. Kỳ sau: LSTC + 3%	12 tháng/lần	
Cáp treo Fansipan	24/12/2019	9 Năm	1.244	10,0%	4 kỳ đầu: 10%/năm. Kỳ sau: LSTC + 3,5%	3 tháng/lần	
BDS Khu Đông	24/12/2019	36-42 Tháng	642	10,35-10,4%	4 kỳ đầu: 10,4%/năm. Kỳ sau: LSTC + 3%	6 tháng/lần	
TNR Holdings	03/10/2019- 13/02/2020	3 5 Năm	4823,8	10,9%	Cố định	12 tháng/lần	
BDS Thái Bình	26/12/2019	4 Năm	500	12,5%	Kỳ đầu: 12,5%. Kỳ sau: LSTC + 5%	3 tháng/lần	
DPG	27/12/2019	2 Năm	30,9	11,50%	Cố định	6 tháng/lần	
Hải Dương Giang Biển	28/12/2019	1-3N	3.600	8,423-10,38%	Kỳ đầu: 8,423- 10,38%. Kỳ sau: LSTC + 0,923-2,35%	3-9 tháng/lần	LSTC điều chỉnh 1-3 tháng/lần
Đầu tư phát triển Gia Cư	27/12/2019	2 Năm	700	13,33%	Cố định	6 tháng/lần	
<b>Chứng khoán</b>							
IB	03/02/2020	2 năm	200	9,50%	Cố định	6 tháng/lần	
TCBS	17/12/2019- 17/02/2020	2 Năm	18,66	8,2%	Kỳ đầu: 8,2%. Kỳ sau: LSTC + 1,3%	6 tháng/lần	
MBS	11/12/2019	3 Năm	240	8,51%	Kỳ đầu: 10,5%. Kỳ sau: LSTC + 3,7%	12 tháng/lần	
ABS	1/10-31/12/2019	1 Năm	4,42	9,50%	Cố định	12 tháng/lần	
VDSC	1/10-28/12/2019	1 Năm	298,49	9-9,5%	Cố định	12 tháng/lần	
<b>Khác</b>							
Đầu tư Đường Mặt Trời	24/02/2020	2 năm	100	10%	Cố định	6 tháng/lần	
Đầu tư cho thuê tài sản TNL	3/12/2019-3/3/2020	5 năm	50	10,90%	Cố định	1 năm/ lần	

Tổ chức phát hành	Ngày phát hành/ Công bố TT	Kỳ hạn	Giá trị (tỷ đồng)	Lãi suất coupon (năm)	Loại coupon	Kỳ hạn trả lãi	Ghi chú
Năng lượng Bắc Hà	27/02/2020	2-3 năm	200	10,50%	Cố định	12 tháng/lần	
Ánh Dương Hòa Bình	24/02/2020	1 năm	50	12,00%	Cố định	12 tháng/lần	
Điện Yên Bái	02/12/2020	90 tháng	60	10,50%	Kỳ đầu: 10,5%. Kỳ sau: LSTC + 4%	3 tháng/lần	
Kinh doanh F88	12/16/2019- 2/19/2020	1 năm	43,19	12,50%	Cố định	3 tháng/ lần	
Tân Hoàn Cầu Bến Tre	18/02/2020	12 năm	430	10%	4 kỳ đầu: 10%. Kỳ sau: LSTC + 3,4%	3 tháng/ lần	
Cáp treo Bà Nà	31/01/2020	8 Năm	100	9,80%	4 kỳ đầu: 9,8%. Kỳ sau: LSTC + 2,9%	3 tháng/lần	
Con Cưng	17/01/2020	1 Năm	41	8%	Cố định	12 tháng/lần	
PTB	16/01/2020	5 Năm	46	9%	4 kỳ đầu: 9%. Kỳ sau: LSTC + 2,7%	3 tháng/lần	
Thaco	18/01/2020	5 Năm	2.000	9,80%	2 kỳ đầu: 9,8%. Kỳ sau: LSTC + 3,2%	6 tháng/lần	
DBC	20/01/2020	3 Năm	300	10,10%	Kỳ đầu: 10,1%. Kỳ sau: LSTC + 3,3%	3 tháng/lần	
Vinfast	18/12/2019- 17/01/2020	3 Năm	5.605	10,00%	4 kỳ đầu: 10%. Kỳ sau: LSTC + 4%	3 tháng/lần	Vingroup bảo lãnh thanh toán, TPCH có quyền mua lại
GEX	31/12/2019	10 Năm	1.150	6,95%	Cố định	6 tháng/lần	
Sovico	13/01-06/03/2020	3 Năm	2.650	11%	Cố định	6 tháng/lần	TCPH được quyền mua lại sau 12 tháng
Nước Thủ Đức	03/01/2020	3 Năm	70	8,50%	Cố định	3 tháng/lần	
Năng lượng Bắc Phương	30/12/2019	14 Năm	364,8	9,80%	4 kỳ đầu: 9,8%. Kỳ sau: LSTC + 3,3%	3 tháng/lần	
Năng lượng Hòa Thắng	31/12/2019	14 Năm	220	10,00%	4 kỳ đầu: 10%. Kỳ sau: LSTC + 3,3%	3 tháng/lần	
Vật tư Nông sản	31/12/2019	16 Tháng	100	10,50%	Kỳ đầu: 10,5%. Kỳ sau: LSTC + 3,7%	6 tháng/lần	
VSH	08/11-27/12/2019	7 Năm	200	10,50%	4 kỳ đầu: 10,5%. Kỳ sau: LSTC + 3,6%	3 tháng/lần	
Nhựa Tân Phú	31/12/2019	3 Năm	60	10,30%	Kỳ đầu: 10,3%. Kỳ sau: LSTC + 3,3%	6 tháng/lần	
XNK Thanh Lễ	27/12/2019	4 Năm	200	11,00%	Kỳ đầu: 11%. Kỳ sau: LSTC + 3,8%	6 tháng/lần	
An Phát Holdings	26/12/2019	30 Tháng	190	8,00%	Cố định	30 tháng/lần	
Năng lượng Hồng Phong 1	24/12/2019	2-15 Năm	2.150	6,4-7,5%	Cố định	6 tháng/lần	

Nguồn: HNX, MBS.



## SẢN PHẨM

Sản phẩm này được phát hành một tháng hai lần, tập trung vào các vấn đề của thị trường trái phiếu Việt Nam. Trong báo cáo này, chúng tôi gắn kết các thông tin kinh tế vĩ mô và sự thay đổi của thị trường tiền tệ với thị trường trái phiếu. MBS phát hành báo cáo này, nhưng những sai sót nếu có thuộc về tác giả. Chúng tôi cảm ơn khách hàng đã đọc và gửi phản hồi về các sản phẩm của chúng tôi.

## TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU

Chúng tôi cung cấp các nghiên cứu kinh tế và cổ phiếu. Bộ phận nghiên cứu kinh tế đưa ra các báo cáo định kỳ về các vấn đề kinh tế vĩ mô, chính sách tiền tệ và thị trường trái phiếu. Bộ phận nghiên cứu cổ phiếu chịu trách nhiệm các báo cáo về công ty niêm yết, báo cáo công ty tiềm năng và báo cáo ngành. TT Nghiên Cứu cũng đưa ra các bình luận và nhận định về thị trường thông qua bản tin là The Investor Daily.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB), Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 5 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau nhiều năm không ngừng phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam cung cấp các dịch vụ bao gồm: môi giới, nghiên cứu và tư vấn đầu tư, nghiệp vụ ngân hàng đầu tư, và các nghiệp vụ thị trường vốn. Mạng lưới chi nhánh và các phòng giao dịch của MBS đã được mở rộng và hoạt động có hiệu quả tại nhiều thành phố trọng điểm như Hà Nội, TP. HCM, Hải Phòng và các vùng chiến lược khác. Khách hàng của MBS bao gồm các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức, các tổ chức tài chính và doanh nghiệp. Là thành viên Tập đoàn MB bao gồm các công ty thành viên như: Công ty CP Quản lý Quỹ đầu tư MB (MB Capital), Công ty CP Địa ốc MB (MB Land), Công ty Quản lý nợ và Khai thác tài sản MB (AMC). MBS có nguồn lực lớn về con người, tài chính và công nghệ để có thể cung cấp cho Khách hàng các sản phẩm và dịch vụ phù hợp mà rất ít các công ty chứng khoán khác có thể cung cấp.

MBS tự hào được nhìn nhận là

- Công ty môi giới hàng đầu, đứng đầu về thị phần môi giới từ năm 2009;
- Công ty nghiên cứu có tiếng nói trên thị trường với đội ngũ chuyên gia phân tích có kinh nghiệm, cung cấp các sản phẩm nghiên cứu về kinh tế và thị trường chứng khoán; và
- Nhà cung cấp đáng tin cậy các dịch vụ về nghiệp vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty quy mô vừa.

## MBS HỢI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

ĐT: + 84 24 3726 2600 - Fax: +84 3726 2601

Website: [www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

## TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.